

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Sang.

Thẩm phán: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Tâm;

+ Ông Võ Hòa Minh;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh K, sinh ngày 18-9-1999, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1965 và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định số 85/QĐ ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: “Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời hạn chấp hành cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày 14/11/2017. Đến ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Mộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 17/QĐ-TA V/V Miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; nhân thân: **có 01 tiền sự**; bị tạm giữ từ ngày 18-6-2020 và bị tạm giam từ ngày 27-6-2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Chắt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Chắt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 18/6/2020, tại khu vực Mốc 163/6 thuộc ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phối hợp Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh tuần tra trên tuyến biên giới phát hiện Trần Minh K, nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam. Lực lượng Biên phòng tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi nylon màu đỏ của K có chứa 03 (ba) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 50 (năm mươi) gói nylon màu xanh, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài, bên trong có chứa chất bột màu cam; K khai là ma túy vận chuyển thuê cho người tên Phước nên Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài lập biên bản bắt người quả tang đối với K về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) bịch nylon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1).

- 50 (năm mươi) gói nylon màu xanh, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài, bên trong chứa chất bột màu cam (được niêm phong ký hiệu M2) và một số đồ vật, tài sản liên quan.

Kết luận giám định số: 926/KL-KTHS ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng, bên trong 03 (ba) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 199,0136 gam.

+ Mẫu chất bột màu cam, bên trong 50 (năm mươi) gói nylon màu xanh bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 322,9166 gam.

Trần Minh K khai nhận: K quen người tên Phước (không rõ nhân thân, lai lịch) được khoảng 01 năm ở phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Phước có hứa dẫn K sang Campuchia làm án. Vào ngày 27/5/2020, Phước đưa K cùng với người yêu tên Lê Thị Tường Vi từ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đi ô tô xuống thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang rồi đi đường mòn xuất cảnh sang Campuchia đến thành phố Phnom Penh - Campuchia ở một căn nhà do Phước thuê. Lúc đi, Phước bảo K qua Campuchia để mở tiệm tóc cho Vi làm và K làm ở siêu thị. Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2020, Phước điện thoại cho K bằng số thuê bao 0765188764, bảo K là khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020 sẽ có người đến giao ma túy, thuê K vận chuyển về Việt Nam giao lại cho Phước với tiền công là 500 USD thì K đồng ý. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông da đen, không rõ quốc tịch đến giao cho K một túi nylon bên trong có ma túy và số tiền là 5.000.000 đồng để về Việt Nam. Sau khi nhận ma túy, K đi xe Taxi từ thành phố Phnom Penh đến thành phố Bavet – Campuchia vào nhà nghỉ ăn tối. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, K đón xe ôm về Việt Nam. Lúc 00 giờ 05 phút ngày 18/6/2020, K xuống xe mang theo túi nylon có ma túy đi bộ đến khu vực cột mốc 163/6 thuộc ấp Long Hưng, xã

Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì lực lượng Biên phòng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Minh K đã thành khẩn khai báo hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình.

* Vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Có bảng kê vật chứng kèm theo.

* Kê biên tài sản: Bị can không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tại cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh K tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa:

Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo đã rõ ràng và đã được bị cáo thừa nhận tại phiên tòa, bị cáo đã vi phạm pháp luật theo quy định tại Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tuổi đời còn trẻ chưa suy nghĩ chín chắn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Minh K đã khai nhận:

[2.1] Do tư lợi cá nhân, bị cáo K nhận lời của Phước (không rõ họ tên, địa chỉ) vận chuyển ma túy từ thành phố Phnom Penh - Campuchia về Việt Nam giao lại cho Phước với giá là 500 USD.

[2.2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17-6-2020, bị cáo K nhận một túi ny lon bên trong có ma túy từ một người đàn ông da đen, không rõ quốc tịch và số tiền 5.000.000 đồng, sau đó bị cáo K đi xe Taxi từ thành phố Phnom Penh đến thành phố Bavet – Campuchia vào nhà nghỉ để ăn tối. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo K đón xe ôm về Việt Nam. Lúc 00 giờ 05 phút ngày 18-6-2020, bị cáo K đi bộ đến khu vực cột mốc 163/6 thuộc ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt quả tang.

[2.3] Tại Kết luận giám định số: 926/KL-KTHS ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng, bên trong 03 (ba) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng **199,0136 gam**.

+ Mẫu chất bột màu cam, bên trong 50 (năm mươi) gói nylon màu xanh bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Khối lượng **322,9166 gam**.

[2.4] Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định chi tiết về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 199,0136 gam được quy đổi tương đương với khối lượng 66,3378 gam chất ma túy loại MDMA. Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy bị cáo K vận chuyển được tính tương đương 389,2455 gam loại MDMA.

[2.5] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo K nhận thức được mức độ nguy hiểm của chất ma túy gây ra nhưng vì tư lợi cá nhân xem thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 389,2544 gam - Loại MDMA.

Đây là loại tội phạm gây hậu quả rất xấu cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và các loại tệ nạn xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để nâng cao tính giáo dục, phòng ngừa và răn đe các đối tượng khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Quyết định hình phạt:

Vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ hối lỗi về hành vi phạm tội của bị cáo, tha thiết xin Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời nên Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thể hiện tính đạo của pháp luật và cũng đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp giấy carton được niêm phong ghi vụ số 926/KL-KTHS có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Thi Sỹ Phương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong gồm có 03 (ba) bịch nilon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là Katemine, khối lượng **190,7333 gam** (một chín không phẩy ba ba ba gam); 01 (một) bịch nilon chứa chất bột màu cam (ký hiệu M2) là MDMA, khối lượng 284,3950 gam (hai tám bốn phẩy ba chín năm không gam), theo Kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi nilon màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, màu đen, số imei 1: 354868100779539/01; số Imei 2: 354869100779537/01 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số seri: 353297055333129 (đã qua sử dụng); Số tiền 3.500.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là những vật chứng liên quan đến quá trình phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) áo khoác màu trắng không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Có căn cứ **chấp nhận đề nghị của người bào chữa và chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.**

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18-6-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy carton được niêm phong ghi vụ số 926/KL-KTHS có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Thi Sỹ Phương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong gồm có 03 (ba) bịch nilon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là Katemine, khối lượng 190,7333 gam (một chín không phẩy ba ba ba gam); 01 (một) bịch nilon chứa chất bột màu cam (kí hiệu M2) là MDMA, khối lượng 284,3950 gam (hai tám bốn phẩy ba chín năm không gam) và tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đỏ

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, màu đen, số imei 1: 354868100779539/01; số Imei 2: 354869100779537/01 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số seri: 353297055333129 (đã qua sử dụng); Số tiền 3.500.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bị cáo K: 01 (một) áo khoác màu trắng.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-3-2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC47 CA tỉnh TN;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Sang

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

